

# KINH ĐẠI BẢO TÍCH



## QUYỂN 14

*Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Pháp sư Trúc Pháp Hộ.*

### Pháp hội 3: MẬT TÍCH KIM CANG LỰC SĨ (Phần 7)

Bấy giờ Mật Tích Kim Cang lực sĩ nói với Tôn giả Đại Mục-kiền-liên:

–Thưa Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Đức Thế Tôn khen Tôn giả thần thông đệ nhất. Nay Tôn giả thử cầm chày Kim Cang lên xem sao?

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên có đại thần lực dời được bốn biển lớn. Tôn giả khởi thần thông muốn cầm chày Kim Cang lên làm rung động cả cõi đại thiên nhưng vẫn không lay động được chày Kim Cang ấy chừng lông tóc.

Rất lấy làm lạ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên đến sát bên chân Phật bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Đức Phật từng khen thần thông của con. Con từng thử thần thông của mình làm rung động cả cõi đại thiên như khều cái bát nhỏ ném qua cõi nước khác. Con từng hàng phục khai hóa Long vương Nan Đầu Hòa Nan. Con còn có thể nuốt khúc gỗ lớn bằng núi Tu-di. Vừa tác ý là con có thể nắm kéo mặt trời, mặt trăng đứng lại, lấy tay rờ mó. Như vậy mà nay con không thể lay động được chày Kim Cang nhỏ xíu này chừng lông tóc! Phải chăng con đã mất thần thông rồi?

Đức Phật dạy:

–Ông chẳng mất thần thông. Nay Đại Mục-kiền-liên! Thần thông của Bồ-tát có oai thế rất lớn. Thần thông của Thanh văn và Duyên giác chẳng bằng được.

Giả sử những núi Tu-di của hàng hà sa thế giới hợp lại làm một núi Tu-di còn có thể lay động được, chớ chẳng thể lay nổi chày Kim Cang này. Bồ-tát lập hạnh, oai lực chẳng thể nghĩ bàn vói vói như vậy.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên được chưa từng có, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Đại sĩ có được oai lực lớn, như Mật Tích Kim Cang đây cầm chày Kim Cang.

Bạch Thế Tôn! Sức lực của Mật Tích Kim Cang đây là do cha mẹ sinh, hay là do thần thông?

Đức Phật dạy:

–Đó là sức mạnh do cha mẹ sinh. Nếu Bồ-tát mà dùng sức mạnh thần thông thì có thể thị hiện thấu khắp trên trời và thế gian.

Đức Phật bảo Mật Tích Kim Cang lực sĩ:

–Ông nên cầm chày Kim Cang lên.

Mật Tích Kim Cang bước động cõi đại thiên, dùng tay phải cầm chày Kim Cang lên ném thẳng vào hư không. Chày ấy ở trên hư không lộn quanh bảy vòng rồi rơi trở lại dùng ở trên tay phải của Mật Tích Kim Cang.

Tất cả chúng hội đều được chưa từng có, đồng vòng tay lễ chân Đức Phật, đồng xưng lên rằng:

–Khó bì kịp, khó bì kịp! Mật Tích Kim Cang có sức lực rất vi diệu. Cầu mong các chúng sinh đều được thế lực vô cùng như vậy.

Vua A-xà-thế tiến lên bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát có bao nhiêu công hạnh nên được sức lực như vậy?

Đức Phật dạy:

–Bồ-tát có mười hạnh lớn khiến được oai lực ấy. Những gì là mười?

1. Siêng thọ trì chánh pháp thà bỏ thân mạng.
2. Chưa từng tự cao tự đại, luôn khiêm hạ lễ kính chúng sinh.
3. Gặp chúng sinh kiên cường khó dạy bảo thì nhẫn nhục chịu đựng.
4. Thấy người đói khát thì đem món ăn ngon để bố thí cho họ được no đủ.
5. Thấy kẻ sợ sệt thì an ủi cho họ được an.
6. Nếu có chúng sinh bị bệnh nặng thì lo thuốc men chạy chữa.
7. Nếu có ai yếu đuối bị người khinh mạn thì kính thương che chở.
8. Lấy nước hồ sạch trét vách điện miếu thờ Phật vá chỗ nứt bể.
9. Thấy người côi cút nghèo khổ thiếu thốn thường mang vác nặng nhọc, thì giúp đỡ cho họ được khỏi sự nặng nhọc khổ sở.
10. Nếu có người không chỗ nương nhờ thì thường giúp đỡ họ, nói ra giữ đúng lời không hề quên bỏ.

Đó là mười hạnh lớn của Bồ-tát.

Vua lại bạch hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát nhân hòa là có bao nhiêu pháp để Bồ-tát tới lui đó đây luôn luôn hòa nhã chẳng hề nóng giận?

Đức Phật dạy:

–Bồ-tát nhân hòa có tám pháp. Những gì là tám?

1. Chí tánh chất trực không có dua dèm.
2. Tánh nét hòa nhã thường không dối nịnh.
3. Tâm ý thuần thực trọn không hư vọng.
4. Tâm hành kiên quyết không hề kém yếu.
5. Lòng không mê lầm luôn luôn nhân hòa.
6. Làm chỗ nhờ cậy cho người đời được đức hạnh lạ.
7. Tâm trí tỏ thấu mà không chấp trước.
8. Tư duy tội phước mà tâm không tưởng niệm.

Đó là tám pháp nhân hòa của Bồ-tát.

Đức Phật dạy tiếp:

–Bồ-tát lại có bốn pháp chí tánh thuần thực đi khắp đó đây mọi nơi. Những gì là bốn?

1. Ở nhân gian làm Chuyển luân thánh vương được thấy chư Phật hưng khởi đạo tâm bất thoái.
2. Ở trên trời làm Thiên đế Thích, vua của chư Thiên, thường thấy chư Phật chẳng trái đạo pháp.
3. Nếu ở trên Phạm thiên thì được tự tại vun trồng đạo nghiệp, chẳng hư đạo tâm.
4. Mặc dù ở nhân gian hay trên cõi trời như vậy nhưng thường sinh về cõi Phật thanh tịnh diện kiến chư Phật nghe Đức Thế Tôn thuyết pháp.

Đó là bốn pháp.

Vua A-xà-thế lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là ngôi nơi đáng tin cậy?

Đức Phật dạy:

–Này Đại vương! Là chỗ ngôi của thiện hữu.

Vua lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Bồ thí thì ngồi ở đâu?

Đức Phật dạy:

–Này Đại vương! Bồ thí thì ở chỗ giàu lớn lắm của nhiều báu.

Người trì giới thì được sinh lên cõi trời.

Người nhẫn nhục thì sắc mặt vui vẻ thường được xinh đẹp.

Người tinh tấn thì siêng tu thông suốt vượt hơn mọi người.

Người thiền quán thì thường được chánh định vắng lặng, các căn chẳng loạn động.

Người trí tuệ thì dứt các trần lao họa hoạn cấu nhiễm.

Người nghe rộng thì được có đại trí, giải quyết sự nghi ngờ của mọi người nếu được hỏi, làm cho không còn thắc mắc.

Người siêng học thì nhóm họp nhập vào đạo Vô thượng chánh chân.

Người suy xét vô thường, vô ngã vắng lặng thì ở tại chỗ nào đều tiêu trừ điên đảo.

Đó là ngôi nơi đáng tin cậy.

Vua lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Tâm niệm thuận thời thì được ngồi chỗ nào?

Đức Phật dạy:

–Này Đại vương! Quán vô thường, khổ, không tịch thì ngồi ở chánh kiến chẳng sa vào tà nghiệp. Thân tâm thanh tịnh thì ngồi tại thiền định phát khởi thần thông.

Vua lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Đạo ở chỗ nào?

Đức Phật dạy:

–Này Đại vương! Ngồi vững không thoái thoát thì thành tựu đạo quả không còn nạn khổ của ba cõi.

Vua lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Không thoái thoát thì ngồi tại chỗ nào?

Đức Phật dạy:

–Này Đại vương! Người không thoái thoát thì ngồi tại nơi giải thoát họa hoạn sinh tử.

Vua lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Phật ngồi tại đâu?

Đức Phật dạy:

–Này Đại vương! Ngồi tại ba mươi bảy pháp đạo phẩm đã được tu tập không có phá hoại, chuyển pháp luân mãi mãi không bao giờ đoạn tuyệt giáo pháp Tam bảo.

Vua lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Ai hưng khởi Phật?

Đức Phật dạy:

–Này Đại vương! Chính là người hay phát lòng tin chí quyết tử thấu bản lai không vô.

Vua lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Ai phát khởi lòng tin chí quyết?

Đức Phật dạy:

–Này Đại vương! Nếu là người hay phát Bồ-tát tâm.

Vua lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Ai phát Bồ-tát tâm?

Đức Phật dạy:

–Này Đại vương! Người có chí tánh định chẳng tán loạn.

Vua lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Ai có chí tánh định chẳng tán loạn?

Đức Phật dạy:

–Này Đại vương! Người thi hành đại Bi chưa bao giờ dứt.

Vua lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Ai chẳng dứt lòng đại Bi?

Đức Phật dạy:

–Này Đại vương! Người chẳng rời bỏ tất cả chúng sinh.

Vua lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Ai chẳng rời bỏ chúng sinh?

Đức Phật dạy:

–Này Đại vương! Người làm mình an vui và làm an vui tất cả chúng sinh.

Vua lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Ai làm mình an vui và làm an vui đến chúng sinh?

Đức Phật dạy:

–Này Đại vương! Người hưng long đạo pháp chẳng dứt tuyệt Tam bảo.

Vua lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Ai chẳng dứt Tam bảo?

Đức Phật dạy:

–Này Đại vương! Vất bỏ trần lao là chẳng dứt Tam bảo.

Vua A-xà-thế lễ Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đức Thế Tôn thật là chưa từng có! Đức Như Lai ban dạy vào đúng pháp luật. Đức Như Lai ban dạy, pháp được nói ra tột đến nhu thuận rời lìa nghiệp đoạn diệt và hữu thường mà chẳng quên mất quả báo ứng, vào chỗ gây dựng, làm không loạn động, không có những nghiệp thiện ác, tịnh, bất tịnh. Siêng tu đạo hạnh không trái không mất.

Bạch Thế Tôn! Người nào nhập vào hạnh nguyện ấy thì giải quyết mọi điều nghi ngờ thuận theo giáo pháp chánh chân của Đức Như Lai. Người nào nghe pháp ấy mà sinh lòng ngờ vực, đó là vì đời trước chẳng vun trồng cội đức, theo bạn ác, chẳng tin và hủy báng chánh pháp.

Bạch Thế Tôn! Chúng con đời trước có trồng cội đức, chẳng phải là không công đức. Nay con được nghe chánh pháp, muốn báo ân sâu của Đức Phật mà chí ý chẳng thể báo đáp được trọn vẹn.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi từ miễn vì chúng con mà giải quyết nghi ngờ hiển hiện đại quang minh. Đức Thế Tôn khéo dạy đầy đủ phạm hạnh, là bậc thân hữu chí thiện được đại nhân từ, là hàng thiện hữu.

Bấy giờ Bồ-tát Tịch Ý hỏi Mật Tích Kim Cang lực sĩ:

–Ngài kiến lập kinh pháp này phải chăng là để lưu bố cho tất cả tương lai?

Mật Tích Kim Cang nói:

–Thưa Bồ-tát Tịch Ý! kiến lập kinh pháp này để lưu bố khắp thiên hạ ở Diêm-phù-đề sau khi Đức Như Lai diệt độ thời kỳ mạt thế sau cùng, làm cho các Pháp sư, các vị Chánh sĩ đều được soi sáng.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Đức Phật kiến lập kinh điển quan trọng này, được chư Phật đều hộ trì. Vì sao? Ai thọ trì được kinh này thì là khéo học chánh pháp chẳng chấp văn tự, ngôn từ chẳng cùng tận, không ai dứt ngang được.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Đức Như Lai Chí Chân chẳng bỏ các pháp. Vì sao? Kia không chỗ sinh. Đã không chỗ sinh thì không chỗ diệt. Vì thế nên Đức Như Lai nói: “Đức Như Lai xuất

thế là không chỗ sinh. Chỗ đứng của Như Lai là đứng tại pháp giới. Pháp trụ như pháp, có Phật hay không Phật, Phật pháp vẫn thường trụ. Bởi trụ như vậy nên mười hai duyên khởi được chẳng sai trái, duyên khởi chẳng rối loạn, chẳng loạn chánh pháp.”

Lại xét pháp ấy thường không có ngôn thuyết nên được gọi là chánh pháp, vì không có ngôn thuyết.

Bồ-tát Tịch Ý hỏi:

–Thưa ngài Mật Tích! Ngài hộ trì chánh pháp mặc áo giáp hoàng thế. Vì vậy mà ngài mặc áo giáp ư?

Mật Tích Kim Cang nói:

–Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Mặc áo giáp hoàng thế hộ trì chánh pháp, chẳng làm loạn các pháp, chẳng nắm lấy pháp ấy. Vì sao? Chánh pháp ấy, tất cả các pháp đều không chỗ loạn. Đó là hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Tịch Ý hỏi:

–Sao gọi rằng làm loạn chánh pháp?

Mật Tích Kim Cang nói:

–Nương tựa nơi hãi sợ là thành mê loạn. Thưa Bồ-tát Tịch Ý, rốt ráo không loạn, nghĩa là ý nghĩa không loạn, mới được gọi là hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Tịch Ý hỏi:

–Thưa ngài Mật Tích! Chùng có phương tiện nào, lúc tất cả thế gian rối loạn, nhân đó mà hộ trì chánh pháp chẳng?

Mật Tích Kim Cang nói:

–Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Nhân vì loạn mà hộ trì vậy. Vì sao? Do vì thế gian dựa theo tà nghi sáu mươi hai kiến chấp. Chỗ làm của Bồ-tát lấy rộng không làm căn bản. Vì thế nên cùng tất cả thế gian làm loạn nhau.

Lại vì thế tục kia quan niệm có thường còn, nên họ lập có tôi ta cho là sạch, là an. Bồ-tát luôn tỏ thấu các pháp vô thường, khổ, không, chẳng phải thân, không có tôi ta. Thế nên gọi là cùng tranh biện với thế gian.

Tùy theo thế gian chìm trong dòng nước sinh tử, Bồ-tát phương tiện ngược dòng tận nguồn trái lại dòng sinh tử, chứa công tích đức. Vì thế nên gọi là cùng thế gian tranh loạn nhau.

Người đời dựa nương năm ấm, mười hai nhập, mười tám giới. Người làm hạnh Bồ-tát, nơi tâm không dính mắc một pháp nào cả. Vì thế nên gọi là cùng thế gian tranh loạn. Vì sao? Vì chẳng đồng với trần lao.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Vì thế nên hộ trì chánh pháp là cùng thế gian tranh loạn nhau.

Bồ-tát Tịch Ý hỏi:

–Thưa ngài Mật Tích! Hành giả làm thế nào hộ trì chánh pháp?

Mật Tích Kim Cang nói:

–Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Vì thọ trì chánh pháp mà hộ trì thân mình cũng hộ trì thân chúng sinh, hộ trì tất cả pháp, nhưng vẫn không có chỗ hộ trì.

Bồ-tát Tịch Ý lại hỏi:

–Thưa ngài Mật Tích, thọ trì thế nào?

Mật Tích Kim Cang nói:

–Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Bặt dứt tôi ta, chúng sinh vắng lặng. Chúng sinh đã vắng thì ba đời vắng. Ba đời đã vắng thì Phật pháp vắng. Phật pháp đã vắng thì Phật độ vắng, Phật độ đã vắng thì các pháp vắng. Ở nơi các pháp mà không có chỗ về đến thì gọi là hộ trì chánh pháp

vậy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn khen Mật Tích Kim Cang:

–Lành thay! Lành thay! Đó gọi là hộ trì chánh pháp. Hộ trì chánh pháp ấy, là không chõ hộ trì, không chõ quên mất.

Lại người hộ trì chánh pháp là thọ trì tất cả, nơi tất cả tướng mà không vọng tướng. Đã không có tướng thì ở nơi các vọng tướng không để phóng túng. Đây gọi là ở trong tất cả pháp mà không phóng dật, mới gọi là đạo pháp.

Lúc ấy trong pháp hội có một Thiên tử tên là Hiền Vương tiến tới bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ngôn từ của chư Phật rất là vắng bật. Người được nghe thấy, thế nào là phải?

Đức Phật dạy:

–Này Hiền Vương! Nghĩa vắng bật của ngôn từ chánh giáo, tất cả chỗ lãnh hội cùng công hạnh đều vắng bật vậy. Người ấy nhân thọ được chánh giáo. Vì đã hay nhân thọ được nên hay bùng cháy. Vì đã hay bùng cháy nên hay chói sáng. Vì đã hay chói sáng nên vắng bật thành là lặng lẽ. Đây là hộ trì chánh pháp của Như Lai. Mới gọi là chúng của chư Như Lai Tổng trì Phật đạo. Chỗ trì như vậy chẳng trì pháp lại chẳng xả pháp.

Lúc Đức Phật đáp lời Thiên tử Hiền Vương, có một ngàn Tỳ-kheo được lậu tận ý giải thành A-la-hán. Một ngàn Thiên tử xa trần lìa cấu được Pháp nhãn thanh tịnh.

Bồ-tát Tịch Ý hỏi Thiên tử Hiền Vương:

–Ngài từ đâu được biện tài ấy?

Thiên tử Hiền Vương nói:

–Thưa Bồ-tát Tịch Ý! nếu ai có thể dứt trừ tất cả chướng ngại đều vô sở đắc, được Đệ nhất nghĩa không nương vào đâu thì gọi là biện tài. Tự mình hiểu rõ, thần thức chẳng chuyển đổi, chẳng do người mà biết, cũng không chỗ lập, đây mới gọi là biện tài.

Tâm ý chẳng thả theo chỗ chấp trước, nếu có thể phụng hành pháp không chỗ chấp trước mới được biện tài này.

Nếu do suy gẫm tất cả các pháp qua lại hiển bày đều phải biết rõ nhận biết tin chắc mới được biện tài.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Hành giả như vậy được biện tài này, họ không chỗ trụ, không chỗ hành, vượt qua khỏi dòng sóng bốn nạn sinh, già, bệnh, chết. Họ không chỗ sinh, không chỗ khởi cũng không chỗ diệt. Không bị ai diệt được mới gọi là vượt qua khỏi, là được biện tài.

Bồ-tát Tịch Ý hướng tới bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Hiền Vương này từ cõi nào đến cõi này mà có biện tài như vậy?

Đức Phật dạy:

–Này Tịch Ý! Thiên tử Hiền Vương từ nước của Đức Phật A-súc mà đến, chết kia sinh về đây, vì muốn được nghe kinh điển bí yếu của Như Lai.

Tịch Ý nên biết, Thiên tử Hiền Vương được ứng nhập nhà pháp Tổng trì. Giả sử một kiếp hoặc hơn một kiếp tuyên nói công đức của ông ấy cũng chẳng hết được ngàn mé biện tài.

Bồ-tát Tịch Ý lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là nhà pháp Tổng trì?

Đức Phật dạy:

–Này Tịch Ý! Trên nói được nhập nhà pháp Tổng trì đó là nhập nơi trí tuệ văn tự vô tận, tất cả pháp đều vào trong nhà này. Ở nơi tất cả pháp đều không chỗ làm, hiểu rõ nhà pháp phụng hành nhà pháp. Với các văn tự dùng âm thanh để tuyên bày. Những lời từ miệng thốt

ra làm thành sự pháp, chẳng nghĩ niệm sự pháp cũng chẳng phân biệt đó mà tuyên bố tất cả sự âm thanh. Đây gọi là nhập vào công hạnh nhà pháp Tổng trì.

Lại nữa, này Tịch Ý! Pháp mà nhập vào được đó lại là pháp vô sở đắc. Chỗ được gọi là nhập, phát ra trí tuệ. Văn tự kia không từ đâu đến nhập vào trong nhà. Lại văn tự ấy chẳng hiện trong nhà cũng chẳng hiện ra ngoài. Lại không chỗ hướng đến cũng không có phương diện. Lại văn tự ấy xoay vần trình bày cũng chẳng tưởng niệm. Văn tự chẳng thuận với pháp cũng chẳng trái với pháp, không các tưởng niệm. Văn tự ấy đều không có ngôn thuyết cũng không chẳng ngôn thuyết, cũng không tăng thêm, không tồn giảm. Lại văn tự ấy chẳng thấy có khởi, không chỗ hoại diệt, không làm văn tự cũng không chỗ mất.

Lại nữa, này Tịch Ý! Như số văn tự, tâm số cũng vậy. Tất cả đều như vậy. Số của các pháp có chỗ quay về. Nếu là số của các pháp thì kia là vô số. Vì sao? Chẳng về nơi pháp số, không có số mới gọi là pháp số.

Tùy thuận pháp số như vậy mới gọi là nhập vào nhà pháp. Chẳng nhập vào quá khứ, nhập vào pháp vô sinh không chỗ đến.

Kia không chỗ sinh bởi không chỗ đến thì nhập vào chỗ nào. Do không chỗ nhập mà nhập vào các số như vậy mới đến được pháp môn. Tự thấy bản lai không có thì được an trụ nhập vào hạnh nghiệp nhà pháp Tổng trì. Nhập vào tâm chúng sinh. Do nhập vào tâm chúng sinh mà tùy theo tâm chúng sinh chỗ đáng được độ mà vì họ thuyết pháp. Nếu lãnh thọ Tổng trì mới gọi là ý vắng lặng.

Này Tịch Ý! Do tâm lìa cấu uế nên tâm được thanh tịnh nghiêm trang hòa nhã sáng suốt, tánh ấy siêu việt, đi đứng an tường, trí tuệ không mất, chí nguyện kiên cố, chỗ nên độ ấy mà chẳng phá hoại được, các tà ngoại khác không ai chẳng bị dẹp phục, tiêu trừ trần lao, diệt các oán tặc, thân lực rất mạnh, tâm không khiếm nhược, biện tài vô tận, chỗ nói vô lượng, chỗ quy vô hạn, trí tuệ vô ngại nhập vào giác ý rất sáng suốt, ban tuyên lời chánh chân thâm diệu. Chỗ được nghe rộng như sông như biển. Tam-muội chánh định vững như núi Tu-di ở tại giữa biển lớn. Ở trong đại chúng như vua Sư tử. Chẳng nhiễm thế tục như hoa sen chẳng dính bùn nước. Chẳng có ghét thương, lòng mở rộng như mặt đại địa, lúa đậu cỏ cây nhân nơi đó mà sinh trưởng, muôn dân được an vui. Rửa sạch bụi nhơ như nước trong, khai hóa chúng sinh. Đốt các nạn độc như ngọn lửa hùng đốt cháy cỏ rác. Dạy dỗ khắp chúng sinh như luồng gió lớn thổi không sót chỗ, Tâm hành bình đẳng như mặt trăng tròn chiếu các tinh tú. Tiêu trừ tham, sân, si như ánh nắng soi bóng tối. Phục tâm ý thức như dừng tướng đê bẹp cường địch. Điều hòa tâm mình như Long vương thuận thực theo đúng thời tiết.

Như thuận âm sấm nổ rồi mới mưa, cũng vậy, Bồ-tát điều hòa tâm mình, diễn bày mưa pháp nhuần thấm ba cõi. Tuyên nước pháp cam lộ trừ sạch tâm nhơ uế, như trời mưa rửa sạch bụi trần. Chữa lành các bệnh tật tham, sân, si như lương y trị bệnh mọi người. Chí giữ gìn vô vi, phụng hành chánh pháp, đây là Pháp vương trị dạy mười phương. Cũng như quốc vương cai trị muôn dân bảo hộ khai hóa tất cả sinh, già, bệnh, chết. Như bốn vị Thiên vương trị vì bốn thiên hạ, cũng như Thiên đế Thích, vua trời Đạo-lợi dạy dỗ chư Thiên. Cũng vậy, Bồ-tát ở tại cõi Dục giáo hóa chúng sinh, với sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, sạch như minh châu. Điều phục tâm ý luôn được tự tại, như Phạm Thiên vương chúa tể trời người.

Tâm Bồ-tát thanh tịnh không hề dính mắc, như chim bay trong hư không không bị chạm đụng. Hành động đúng pháp an tường, như lộc vương đi theo bày nai, kính vâng pháp giáo mến các chân hạnh. Như mẹ thương con làm cho được an ổn. Dạy chúng sinh các kỹ thuật như nghiêm phụ dạy bảo con cháu.

Đức lớn tự trang nghiêm dùng ba mươi hai tướng Đại nhân, phước tướng xen đẹp có

tám mươi tùy hình hảo và bao nhiêu vẻ tốt. Được tất cả thế gian cùng kính ngưỡng, chẳng bị tà kiến ràng buộc.

Có đủ bảy Thánh tài chẳng bị nghèo thiếu, được mười phương chư Phật hộ niệm, được bậc Minh trí ngợi khen, được hàng thông đạt ca tụng và chư Thiên đều thủ hộ cúng dường, được các bạn lành luôn tiếp trợ, là tối thượng trong hàng thuyết pháp, đủ sáu phép thần thông tự tại.

Lại thấu nhập tánh hạnh và căn trí của tất cả chúng sinh để ban tuyên Kinh pháp chưa hề lười mỏi.

Không bao giờ mong mỗi lợi dưỡng. Chỉ thích đem chánh pháp ban bố chẳng hề luyến tiếc. Trong lòng thanh tịnh không có sai phạm, nhẵn nhụi sáng suốt không có lầm lỗi. Sự nghiệp được làm đều có thể đến trọn vẹn cả.

Thanh tịnh tinh tấn tâm tánh an hòa, nhất tâm thanh tịnh trừ bỏ tội cấu, giác ý thản nhiên, trí tuệ thanh tịnh, tu bốn phạm hạnh không hề buông lung để thành tựu công nghiệp độ thế.

Thiền định Tam-muội được nên chánh thọ đến Bồ-tát đạo và Phật đạo vô thượng. Có thể thành tựu được khắp những hành nghiệp được làm, chẳng giữa chừng biếng nhác đạt đến quả vị không thoái chuyển.

Này Tịch Ý! Bồ-tát đại sĩ nhập vào nhà pháp Tổng trì công đức vô lượng vôi vọi như vậy. Giả sử có vị Bồ-tát ở thế gian trăm ngàn năm chẳng làm việc gì khác, chỉ chuyên khen ngợi hạnh Tổng trì ấy cũng chẳng thể tuyên nói hết được.

Bấy giờ Bồ-tát Tịch Ý nói với Thiên tử Hiền Vương:

–Ngài được lợi lành rất lớn vô cùng. Hôm nay Đức Như Lai khen ngợi công đức của ngài rõ ràng như vậy.

Thiên tử Hiền Vương nói với Bồ-tát Tịch Ý:

–Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Ở nơi các pháp ấy thật ra không thể được công đức để ngợi khen. Lại các pháp ấy không có sắc, không có tượng, không có hình mạo, công hạnh như vậy không thể tuyên xưng ngợi khen hết được.

Thiên tử Hiền Vương hướng tới bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả các pháp chẳng nhận lấy được, không có tôi ta cũng không ngã sở. Vì thế nên chẳng thể truyền thọ cho người cũng chẳng thể tập hợp lại được.

Bạch Thế Tôn! Nếu có người thích tu hành pháp này thì nên hành bình đẳng, hoặc siêng phụng hành tu pháp bình đẳng thì đến được pháp môn này.

Như đại địa đây, đất ở trên nước, nước ở trên gió. Khấp trong thiên hạ trên mặt đất này, giả sử có người đào đất ra công gắng sức thì được có nước để uống dùng không cần phải tìm ở phương xa.

Trí tuệ Như Lai vào khắp trong tánh hạnh của tất cả chúng sinh. Như Lai giải thoát, tùy theo pháp môn mà tu tinh tấn, do phương tiện này thành đại tuệ quang minh.

Bạch Thế Tôn! Vì thế nên thiện nam, thiện nữ muốn cầu Phật đạo phải thường tu hành tinh tấn. Lấy gì để tinh tấn? Phải dùng các pháp môn ấy.

Bạch Thế Tôn! Như kẻ sinh manh không thấy được màu sắc bao giờ. Giả sử có người chẳng tu hành tinh tấn thì gọi là kẻ ngu tối ngu muội chẳng thấy các pháp hoặc gốc hoặc ngọn.

Bạch Thế Tôn! Như người mắt sáng nhờ ánh sáng mà được thấy. Chẳng có ánh sáng thì tầm tối không thấy, ngoại trừ tiên nhân Thiên nhân của Tiên nhân. Cũng vậy, người rời xa bạn lành không được khai hóa chẳng hiểu được các pháp quán để thấy những pháp được thọ.

Như Thiên nhân thấy chẳng cần ánh sáng, nếu có thiện nam được trí tuệ tự nhiên thành



đại trí đức.

Bạch Thế Tôn! Như chim bay trong đồng trống ngang qua đầm rộng chẳng thấy hư không cùng đồng ruộng có thêm có bớt. Cũng vậy, tất cả Bồ-tát tinh tấn tu hành nhập vào đạo phẩm chẳng thấy Phật đạo có tăng có giảm.

Bạch Thế Tôn! Như núi Tuyết kia, mưa tuyết rơi sương sinh trưởng cây cối chẳng bị các cơn gió làm tai hại. Cũng vậy, Bồ-tát theo đúng thời tu hành phát sinh trí tuệ sáng soi thấu tất cả chúng sinh không có số lượng, đi ở chỗ nào không có quên mất.

Bạch Thế Tôn! Như Chuyển luân thánh vương sinh trong dòng quý tộc đủ bảy báu xuất hiện. Những gì là bảy báu? Một là xe tử kim có ngàn cãm. Hai là voi trắng có sáu ngà. Ba là ngựa thần nhiều màu, đầu đen bờm đỏ. Bốn là châu minh nguyệt có tám cạnh. Năm là vợ ngọc nữ miệng thơm như hoa sen, thân thơm chiên-đàn. Sáu là đại thần chủ tạng linh như Thánh. Bảy là chủ binh đại tướng coi binh bốn cõi. Cũng vậy, Bồ-tát Đại sĩ lúc bảy báu xuất hiện thì tự nhiên đạo bảo xuất hiện thế gian. Những gì là bảy báu? Đó là báu Bồ thí ba-la-mật-đa, Trì giới ba-la-mật-đa, Nhẫn nhục ba-la-mật-đa, Tinh tấn ba-la-mật-đa, Thiền định ba-la-mật-đa, Bát-nhã ba-la-mật-đa và báu Thiện quyền phương tiện Ba-la-mật-đa xuất hiện thế gian cứu độ tất cả.

Như vua Chuyển luân đi khắp bốn cõi nước chẳng tính đếm được nhân dân có bao nhiêu tâm niệm. Cũng vậy, Bồ-tát Đại sĩ dùng pháp bốn ân nhiếp cứu chúng sinh chẳng lường chúng sinh có bao nhiêu phẩm loại, hiểu nó là bản lai không có.

Như vua Chuyển luân cai trị bốn cõi, ngồi yên trên ngai, không người đấu tranh, không xử phải quấy, mà dân chúng tự nhiên thuận theo mệnh lệnh của nhà vua. Cũng vậy, Bồ-tát ngồi tòa Phật pháp không kẻ đấu tranh, các bè đảng ma đầu mang lòng ác mà tự nhiên đến hàng phục.

Bạch Thế Tôn! Như cõi đại thiên này trước hết thiết lập núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, núi Tu-di. Cũng vậy, Bồ-tát trước hết gây dựng Đại thừa, kế lập đại Bi, chí tánh nhân hòa là vô thượng hơn cả.

Như mặt trời mới mọc trước tiên chiếu ánh sáng đến núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, núi Tu-di rồi sau đó mới chiếu đến các chỗ khác. Cũng vậy, Bồ-tát phóng sáng trí tuệ chiếu khắp ba cõi, dùng tâm nhân hòa trước soi đến chúng sinh, ánh sáng Đại thừa trừ tối ba độc đều được thần thông.

Bạch Thế Tôn! Tất cả cây cối quận huyện, thôn ấp đều y cứ trên đất liền. Trăm giống cỏ cây đều nhờ nương nơi đất mà sinh trưởng. Từ mặt đất, muôn vật sinh ra mà được tự tại. Cũng vậy, tất cả cõi công đức của Bồ-tát đều nhân nơi đạo tâm nuôi lớn Thánh tuệ mà thành Chánh giác.

Đức Phật khen Thiên tử Hiền Vương:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam khéo dẫn ví dụ để nói lên công hạnh của Bồ-tát.

Lại Này thiện nam! Như chúng sinh giới cùng với pháp giới được đến Tổng trì. Trí tuệ của Bồ-tát cũng như vậy, được biện tài không ngại, lời nói không cùng tận không bị ngăn che, không ngớt không nghỉ. Với kinh pháp của chư Phật tuyên thuyết chẳng khiếm chẳng sợ. Vì Bồ-tát đã được môn Tổng trì nên chỗ nói ra chẳng có lòng khiếm sợ.

Bồ-tát như vậy được ba vô ngại:

1. Tổng trì vô ngại.
2. Biện tài vô ngại.
3. Đạo pháp vô ngại.

Bồ-tát lại có ba sự được vào hạnh nghiệp thanh tịnh:

1. Tự nhiên thanh tịnh.
2. Bản vô thanh tịnh.
3. Bản tế thanh tịnh.

Lại có ba sự Bồ-tát được vào vô tận:

1. Kinh pháp không cùng tận.
2. Nghĩa văn tự không cùng tận.
3. Tuyên lời dạy bảo không cùng tận.

Bồ-tát lại được vào ba chỗ vô trụ xứ:

1. Thánh tuệ vô trụ xứ.
2. Ngôn từ văn nghĩa vô trụ xứ.
3. Chỗ tu kiến lập cũng vô trụ xứ.

Bồ-tát lại có ba quyết định:

1. Ứng theo cơ mà tuyên bày.
2. Liên phát biện tài.
3. Trí tuệ đúng thời.

Bồ-tát lại được có ba trí tuệ giải quyết nhanh:

1. Giải quyết nghi ngờ khiến không còn thắc mắc.
2. Dứt hẳn do dự khiến không còn trầm ngâm.
3. Làm vui đẹp lòng tất cả chúng sinh.

Lúc Đức Phật nói lời trên đây, trong đại hội có tám ngàn Bồ-tát được môn Tổng trì.

Bấy giờ Mật Tích Kim Cang lực sĩ hướng tới bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Cúi mong Thế Tôn kiến lập pháp điền, sau khi Thế Tôn diệt độ, trong thời mạt thế sau cùng, chánh pháp lưu bố khắp Diêm-phù-đề được còn lâu chẳng dứt mất.

Đức Thế Tôn quan sát khắp bốn phương xong nói kệ rằng:

*Nhiếp căn thì được thắng  
Dứt căn không bị hại  
Không vốn đã dứt không  
Phục bệ đảng binh ma.  
Giải thoát biết thanh tịnh  
Vô úy biết chỗ sợ  
Vắt bỏ cả gánh nặng  
Là thân chú y sư.  
Hàng phục ngoại dị học  
Dùng pháp để cứu nhiếp  
Hộ trì người hành pháp  
Thần chú của Phật nói.  
Vô ngã để trừ ngã  
Nghĩa ấy phải vượt qua  
Đối với Tứ Thiên vương  
Nói câu không nhuần thấm.  
Mạnh siêng giữ chương cú  
Tịnh lại tịnh Chánh giác  
Phạm thiên, Thiên để Thích  
Làm nên thừa như đây.  
Từ Thị thông nhãn kia*

*Bởi quán sát đại Bi  
Được Phạm thiên ái kính  
Người ấy không chổ phạm.  
Khoáng dã rời không trống  
Không cần gọi là tịnh  
Hàng phục binh tướng ma  
Nên nói thần chú này.  
Đáng Thế Tôn kiến lập  
Kinh lời nghĩa hay này,  
Bấy giờ lưu bố khắp  
Tùy cơ hay lãnh thọ.  
Bởi nói chú thuật này  
Trời đất đều chấn động  
Chư ma thấy đều đến  
Đều tuyên nói như vậy:  
Dùng lời giữ đầu cổ  
Đây gọi là Pháp sư  
Nếu tay được kinh này  
Về đến chổ Phật nói.*

Lúc ấy Đức Phật bảo Mật Tích Kim Cang lực sĩ:

–Đã kiến lập kinh điển này rồi, nay kiến lập không ai làm loạn động được. Vì sao? Ta nhớ lại thuở quá khứ có Đức Phật ra đời hiệu là Bảo Nguyệt Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Thế giới ấy tên là Vô dục.

Trong đời Đức Phật Bảo Nguyệt ấy, có hai Tỳ-kheo làm Pháp sư. Một vị tên là Trí Tịch, một vị tên là Trì Chí Thành. Hai vị đều có oai thần biến hóa đức cao vòi vọi. Hai vị lãnh thọ chương cú thần chú này nơi Phật Bảo Nguyệt mà phụng trì. Sau khi Phật Bảo Nguyệt diệt độ, hai vị ấy trì pháp nửa kiếp. Sau đó trăm ngàn ức loài ma trong cõi đại thiên đều được khai hóa tuân theo đạo Vô thượng chánh chân.

Này Mật Tích! Ông muốn biết hai vị Tỳ-kheo Pháp sư thuở xưa ấy là ai chăng? Pháp sư Trí Tịch là tiền thân của ta, Thích-ca Mâu-ni Phật. Còn Pháp sư Trì Chí Thành là tiền thân của Mật Tích Kim Cang.

Các chương cú ấy làm cho kinh pháp này được nhiều sự lợi ích hộ trì thành tựu chánh pháp.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nhìn xem tất cả chúng hội bốn phía mà tuyên bố rằng:

–Các Chánh sĩ! Ai là người có thể gánh vác được đạo Tổng trì Vô thượng chánh chân mà Như Lai đã từ trăm ngàn ức triệu vô số kiếp chứa công tích đức, tất cả chúng sinh nhờ đây mà được tế độ, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều do đây mà sinh.

Trong chúng hội có ba vạn hai ngàn vị Bồ-tát rời chỗ ngồi đứng dậy vòng tay cúi đầu lễ Phật rồi nói kệ rằng:

*Xả bỏ thân mạng mình  
Tư duy khéo vắng lặng  
Thọ trì kinh pháp này  
Được chư Phật khen ngợi.  
Kinh điển này như thuốc*

*Chữa trị tất cả bệnh  
Thọ trì ngôn giáo này,  
Phát sinh tâm ý Phật.*

Liên đó Thiên tử Hiền Vương cùng năm trăm Thiên tử nói kệ rằng:

*Tất cả các chúng sinh  
Siêng quán tưởng chứa đức  
Thọ trì kinh điển này  
Được tối thắng thâm diệu.*

Mật Tích Kim Cang cũng nói kệ như sau:

*Nghĩa ấy không vắng tự  
Mà lại tuyên vắng tự  
Đức Thế Tôn ban tuyên  
Con nay phải phụng trì.*

Lúc bấy giờ Đức Như Lai bảo Phạm thiên và Thiên đế Thích:

–Như Lai có ba điều chẳng thể hạn lượng được, nên thành bậc cúng dường vô thượng công đức vô cùng cực. Những gì là ba?

1. Chí tâm nhân hòa phát đạo tâm mình.
2. Đem đạo tâm đã được phát mà hộ trì chánh pháp.
3. Đúng như pháp được nghe mà giảng giải cho mọi người.

Đích thân thực hành ba điều như vậy nên được đến công đức chẳng thể tính lường được. Phạm thiên nên biết, do ba sự ấy mà chứa công tích đức, dầu cho ta ở đời một kiếp phân biệt rộng nói cũng chẳng thể nói hết được.

Này Phạm thiên! Thế nên phải tùy thuận cung kính phụng sự ba điều của Như Lai.

Phạm thiên cúng dường Như Lai lãnh thọ bốn câu kệ tụng mà ba đời chư Phật đã tuyên nói, lãnh thọ rồi ủng hộ. Vì sao? Chư Phật Thế Tôn đều từ pháp này mà sinh. Vì thế nên cúng dường pháp.

Cúng dường pháp chẳng cần đến áo cơm. Bởi pháp cúng dường là hơn hết trong những sự cúng dường. Vì thế nên Phạm thiên phải đem chánh pháp để cúng dường nhau, là cúng dường Chân đế, không dùng áo cơm.

Đức Phật tự nhớ Phạm Thiên vương thuở quá khứ từng sinh làm Vương thái tử tên là Ý Hành, mến ưa đạo pháp. Một hôm nằm mơ nghe bốn câu kệ tụng này:

*Nếu mãi buông lung không đường thoát  
Vì chúng sinh nên phát đạo tâm  
Nơi yên tĩnh tùy thuận siêng tu  
Xả thí không tham mình người an.*

Wương thái tử nghe dạy bài kệ tụng ấy, sau khi tỉnh giấc suy gẫm rành rẽ, trong lòng rất vui mừng, liền nói kệ ca ngợi lời kệ tụng:

*Mừng thay rất an vui  
Được Pháp tạng vô tận  
Nên thí cho kẻ nghèo  
Khiến mọi người no đủ.*

Này Phạm thiên! Khi ấy Vương thái tử được tặng an lập đế, hiểu vắng tự vốn không, tự nghĩ rằng sẽ đem nghĩa bài kệ ấy làm cho chúng sinh nghèo thiếu được no đủ.

Wương thái tử đến thưa vua cha và mẹ:

–Nếu có kho báu: vàng, bạc, lưu ly, thủy tinh, xa cừ, mã não, san hô, chẳng con rất

vui mừng nếu được đem bỏ thí cho người nghèo khó.

Cha mẹ nên biết rằng tất cả của cải chẳng phải là vật báu bền chắc, thường bị nước lụt, hỏa hoạn, trộm cướp, oan gia trái chủ, quan quyền, con bất hiếu làm tiêu tan. Trí tuệ nghe rộng học nhiều không cần áo cơm rất là khó được.

Cha mẹ nói:

–Hay lắm, cho phép con lấy của kho bỏ thí, như lòng con muốn.

Vương thái tử liền bỏ thí khắp các người nghèo thiếu. Rõ biết ba cõi rộng không làm cho họ được trí tuệ vô tận khó được.

Vương thái tử nghe một bài kệ bốn câu mà giáo hóa được tám ngàn người khuyên phát đạo tâm Vô thượng Bồ-đề, vô số chúng sinh được sinh cõi trời.

Thế nên, này Phạm thiên! Người nào lãnh thọ pháp thâm diệu này, thọ trì, đọc tụng, vì người giảng nói, nghe đó vui mừng, thì được công đức vô lượng, được tặng vô thượng.

Này Phạm thiên! Hành pháp Đại thừa có ba sự pháp lợi ích rất nhiều cho Bồ-tát:

1. Giải và hạnh được lập nhân thọ không nhầm.  
2. Lấy giải để kiến lập, lấy hạnh làm trọng yếu, giữ gìn lời nói là thứ nhất, chẳng móng tâm tổn hại chúng sinh.

3. Chẳng rời bỏ đại Bi.

Đó là ba sự. Vì thế nên, này Phạm thiên! Muốn làm lợi ích cho chúng sinh thì phải siêng khuyến trợ kinh điển này.

Lại có hai sự mà hạnh nguyện được lập ra chẳng bị quên mất:

1. Lúc Phật mới thành đạo, đến thỉnh cầu Đức Phật chuyển chánh pháp luân.  
2. Phạm thiên phải thỉnh cầu, trong hiện kiếp này, một ngàn vị Phật đương lai chuyển chánh pháp luân giáo hóa những chúng xuất gia làm hạnh Bồ-tát, như Đức Phật Thế Tôn làm Pháp vương tự tại khéo giáo hóa dạy dỗ ít ai bằng được.

Này Phạm thiên! Vì lẽ ấy nên Đức Phật làm cho tất cả mọi người trừ bỏ già, bệnh, chết đến quả Vô vi, với sắc chẳng chấp trước. Vì hiểu lẽ ấy nên chịu được các sự khổ, không vọng mong cầu, làm chúa tể trời người, tạo lập ba pháp nhân, chấp trì chánh pháp thọ trì đọc tụng. Lãnh thọ kinh này là rất khó.

Phải quan niệm rằng: “Bồ-tát trong trăm ngàn ức triệu kiếp tu hạnh thanh tịnh, trang nghiêm thanh tịnh Phật độ, ủng hộ chánh pháp, mau được thành Bất Chánh Giác.”

Lúc bấy giờ Đức Phật bảo A-nan:

–Này A-nan! Ông phải lãnh thọ kinh điển này, thọ trì, đọc tụng, giảng nói cho mọi người.

A-nan bạch Đức Phật:

–Thưa vâng! Bạch Thế Tôn! Con sẽ thọ trì làm cho được kiên cố.

Đức Phật dạy:

–Này A-nan! Chớ đem pháp này truyền cho kẻ chẳng phải pháp khí, chớ trao cho ác tri thức. Nên truyền cho bạn lành, những người mộ đạo thích học, những người này sẽ phụng trì thủ hộ.

Này A-nan! kinh điển này chẳng về nơi phi pháp mà sẽ về nơi người hạp căn khí, họ có thể phụng hành pháp này và thương cứu chúng sinh.

Lại kinh này không có vọng tưởng. Tinh tấn hành trì thì có điềm lành hiện tiền. Người hành trì kinh này thì được nhiều phước báo.

A-nan thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con sẽ thọ trì kinh này, nương oai thần của Đức Phật, con sẽ làm cho

thường được lưu bố khắp nơi. Nếu ai lãnh thọ pháp này, thừa oai thần của Đức Phật, hào quang chiếu xa. Những người ấy chẳng còn theo nghiệp hạnh sai quấy.

Bạch Thế Tôn! Kinh này danh hiệu là gì, phụng hành thế nào?

Đức Phật dạy:

–Kinh này tên là Phật Sở Huấn Hồi (*Lời dạy của Đức Phật*). Lại có tên là Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ Sở Tuyên Bố Nghĩa (*Pháp nghĩa của Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ tuyên bố*). Lại tên là Như Lai Công Huân Báo Ứng (*Công huân báo ứng của Như Lai*). Lại có tên là Như Lai Bí Yếu Kinh Pháp Chi Phẩm (*Phẩm pháp bí yếu của Như Lai*).

Này A-nan! Ông phải phụng trì như vậy. Vì người khác phân biệt giảng nói chớ có mong cầu lợi dưỡng. Chỉ vì vô lượng công đức mà thuận theo pháp luật nên phụng trì vậy. Tại sao? Giả sử dùng Phật nhãn thấy khắp Phật độ và cõi nước mười phương, từ mặt đất lên cao đến trời Đao-lợi, trong đó đầy những bảy thứ châu báu và trăm thứ uống ăn đem cúng dường Đức Như Lai, nếu có người lãnh thọ kinh này, thọ trì đọc tụng phụng hành, vì người mà giảng nói không có lòng cầu lợi dưỡng thì được công đức nhiều hơn.

Và có người nào đem y thực vật dụng cúng dường kinh yếu này, tuyên công đức của Như Lai thì được phước vô lượng, không gì để ví dụ được.

Lúc Đức Phật nói kinh này, có vô lượng chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Vô số Bồ-tát được Vô sinh pháp nhẫn. Vô số Bồ-tát đến bậc Nhất sinh bổ xứ.

Hiền giả A-nan, Mật Tích Kim Cang lực sĩ, Bồ-tát Tịch Ý và các vị đại Thanh văn, chúng trời, người, cùng hàng A-tu-la, Càn-thát-bà, tất cả chúng hội nghe lời Đức Phật dạy, mọi người đều hoan hỷ vui mừng, cúi đầu đánh lễ rồi lui ra.

